

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận  
công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 10 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- VP. Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các Đoàn thể tỉnh;
- VP. TU và các Ban đảng;
- VP. Đoàn ĐBQH;
- VP. HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố (sao chụp gửi UBND cấp xã);
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT. HH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tuấn**

**QUY ĐỊNH**

**Tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận  
công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm  
2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này quy định về điều kiện, trách nhiệm giữa các đơn vị có liên quan trong việc tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật các dự án khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư, khu dân cư – tái định cư trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, gồm: Công trình giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc (nếu có).

2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước tham gia quản lý bàn giao, tiếp nhận, quản lý các dự án hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

3. Các nội dung, công trình hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến quá trình tham gia quản lý, bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh không được quy định tại Quy định này thì được áp dụng các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

**Điều 2. Các nguyên tắc chung**

1. Việc bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo Điều 124 của Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan.

2. Công trình, dự án nằm trên một địa bàn đơn vị hành chính của huyện, thị xã, thành phố thì Bên tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật (gọi tắt là Bên tiếp nhận) là UBND huyện, thị xã, thành phố; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh. Đối với hạng mục cấp nước sẽ giao cho Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Hậu Giang, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang hoặc đơn vị cấp nước khác thuộc phạm vi quản lý, khai thác tiếp nhận; đối với hạng mục cấp điện do Điện lực Hậu Giang quản lý, khai thác tiếp nhận; đối với hạng mục thông tin sẽ do các đơn vị thuộc Viễn Thông Hậu Giang quản lý, khai thác tiếp nhận.

Trường hợp công trình, dự án nằm trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên thì thẩm quyền quyết định sẽ do UBND tỉnh quyết định.

3. Chỉ được phép bàn giao và đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật đã hoàn thành sau khi được cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi

hoàn thành công trình theo quy định, đồng thời được chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu với các bên tham gia thi công công trình.

4. Chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật; việc quản lý chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

5. Trường hợp dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật trước khi bàn giao không đảm bảo về chất lượng hoặc có nghi ngờ về chất lượng thì Bên tiếp nhận có thể đề nghị Chủ đầu tư tổ chức kiểm định chất lượng, thí nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Chi phí cho việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng do sai sót về chất lượng thì Chủ đầu tư và các đơn vị tham gia dự án thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

6. Bên tiếp nhận công trình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bảo trì công trình theo quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện bảo trì công trình theo quy định.

## Chương II

### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 3. Giai đoạn bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật đưa vào khai thác, sử dụng**

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật cho Bên tiếp nhận sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành theo quy định.

2. Việc bàn giao, tiếp nhận được thực hiện cho toàn bộ dự án với tất cả các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật theo dự án, theo quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp dự án có các hạng mục hạ tầng kỹ thuật không ảnh hưởng đến việc kết nối với các dự án liền kề thì xin phép UBND tỉnh cho thực hiện.

3. Khuyến khích các chủ đầu tư dự án mời Bên tiếp nhận tham gia trong quá trình thi công dự án nhằm đảm bảo công tác quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình trong giai đoạn xây dựng đến khi chuyên giao, tiếp nhận, khai thác, vận hành.

4. Bên tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức khai thác, sử dụng theo đúng công năng thiết kế và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Nguyên tắc bàn giao công trình hạ tầng**

1. Việc bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016.

2. Công trình hạ tầng kỹ thuật chỉ được bàn giao cho Bên tiếp nhận khi Chủ đầu tư đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành theo đúng quy định đảm bảo điều kiện để đưa vào khai thác, vận hành đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Trường hợp Chủ đầu tư chưa bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật cho Bên tiếp nhận hoặc Doanh nghiệp quản lý chuyên ngành cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc (nếu có) thì Chủ đầu tư phải có trách nhiệm quản lý, vận hành và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật cho đến lúc bàn giao.

#### **Điều 5. Hồ sơ, tài liệu để bàn giao công trình**

1. Sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định và đã sửa chữa xong các tồn tại ghi trong biên bản nghiệm thu (nếu có), Chủ đầu tư có trách nhiệm tập hợp, bàn giao hồ sơ cho Bên tiếp nhận.

2. Danh mục hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BXD.

3. Hồ sơ tài liệu bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật được lập thành 03 (ba) bộ, Chủ đầu tư lưu trữ 01 (một) bộ và gửi 01 (một) bộ cho Bên tiếp nhận, 01 (một) bộ cho Bên chủ quản Bên tiếp nhận chậm nhất là 07 (bảy) ngày làm việc trước khi tiến hành bàn giao.

4. Lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình hạ tầng theo quy định.

#### **Điều 6. Bàn giao thực tế tại hiện trường**

1. Sau khi bàn giao hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật, Chủ đầu tư tổ chức bàn giao thực tế tại hiện trường cho Bên tiếp nhận.

2. Thành phần tham gia bàn giao bao gồm đại diện: Chủ đầu tư, Bên tiếp nhận, cơ quan chủ quản của Bên tiếp nhận, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành.

3. Nội dung bàn giao bao gồm việc đối chiếu với hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình xây dựng; ghi nhận các hư hỏng thiếu sót cần bổ sung, sửa chữa và thời gian sửa chữa (nếu có) và phải lập thành biên bản theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

#### **Điều 7. Bàn giao, tiếp nhận chính thức công trình**

Sau khi bàn giao thực tế tại hiện trường và hồ sơ quyết toán công trình hoặc hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), khi đảm bảo các điều kiện để tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định, cơ quan, đơn vị được phân cấp tiếp nhận có trách nhiệm đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định chính thức tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật để quản lý, khai thác và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

#### **Điều 8. Bảo hành công trình**

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm bảo hành công trình hạ tầng kỹ thuật đối với Bên tiếp nhận theo thời gian thỏa thuận giữa hai bên tại biên bản bàn giao nhưng không được ít hơn thời gian bảo hành còn lại của nhà thầu đối với Chủ đầu tư hoặc

12 tháng kể từ ngày bàn giao.

2. Nếu các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hỏng do lỗi của Chủ đầu tư nhưng đã qua thời gian bảo hành công trình hạ tầng kỹ thuật của nhà thầu đối với Chủ đầu tư thì Bên tiếp nhận yêu cầu Chủ đầu tư tiến hành sửa chữa, thay thế; kinh phí do Chủ đầu tư tự bố trí.

3. Trường hợp có sự bất đồng ý kiến hoặc tranh chấp trong quá trình bảo hành thì các bên liên quan báo cáo với cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Xử lý vấn đề phát sinh trong tiếp nhận công trình**

Từ chối tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật: Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành nếu Chủ đầu tư không thực hiện đúng một trong các quy định từ khâu lập dự án đến khi bàn giao đưa công trình hạ tầng kỹ thuật vào sử dụng thì Bên tiếp nhận có quyền báo cáo cấp có thẩm quyền về việc từ chối tiếp nhận công trình theo quy định.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Xử lý chuyển tiếp**

1. Đối với những công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư đã được phê duyệt trước khi Quy định này có hiệu lực thì hành và đang trong giai đoạn thực hiện dự án chưa bàn giao thì việc thực hiện các bước tiếp theo của dự án phải tuân thủ Quy định này.

2. Các công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện bàn giao, tiếp nhận sau ngày Quy định này có hiệu lực thì phải tuân thủ Quy định này.

3. Các dự án đang thực hiện với nhiều hạng mục hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng kỹ thuật, thì ngoài các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng kỹ thuật đã bàn giao trước ngày Quy định này có hiệu lực, các hạng mục, công trình còn lại chưa bàn giao thì phải thực hiện theo Quy định này.

Trường hợp hạng mục hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng kỹ thuật đang trong thời điểm bàn giao khi Quy định này có hiệu lực thì áp dụng theo các quy định trước khi Quy định này có hiệu lực.

#### **Điều 11. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn UBND cấp huyện đối với các dự án chưa đảm bảo về hồ sơ pháp lý, quản lý chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật; trường hợp vượt quá thẩm quyền sẽ báo cáo UBND tỉnh xem xét từng trường hợp cụ thể.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, phân cấp (Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phối hợp cùng với

Bên tiếp nhận trong việc tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật các dự án khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư, khu dân cư – tái định cư trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tổ chức tiếp nhận, khai thác và quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp; đồng thời xây dựng kế hoạch bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ định các bên quản lý, sử dụng; phân công, phân cấp quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch bảo trì đối với các công trình do cấp mình tiếp nhận.

5. Công ty Điện lực Hậu Giang, Công ty cấp thoát nước và Công trình đô thị Hậu Giang, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang, Viễn thông Hậu Giang và các đơn vị có liên quan trong việc tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật các dự án khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư, khu dân cư – tái định cư trên địa bàn tỉnh Hậu Giang: Tổ chức tiếp nhận, khai thác, sử dụng theo đúng công năng thiết kế và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật.

6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp việc khai thác sử dụng, vận hành và bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật theo Quy định này có trách nhiệm phối hợp, tổ chức quản lý, vận hành bảo đảm thống nhất đồng bộ và có hiệu quả.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này nếu gặp khó khăn vướng mắc, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./. *ng*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn

# PHỤ LỤC

## Mẫu Biên bản

*(Kèm theo Quy định tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng ...năm 201...

#### BIÊN BẢN

#### **Bàn giao công trình (hạng mục công trình) để quản lý sử dụng, vận hành và khai thác**

**Công trình (Hạng mục công trình):**.....

**Địa điểm xây dựng:** .....

#### **1. Thành phần tham gia bàn giao công trình (hạng mục công trình):**

a) Chủ đầu tư:

b) Đơn vị tiếp nhận:

c) Cơ quan chủ quản đơn vị tiếp nhận:

d) Đại diện cơ quan quản lý nhà nước được mời (nếu có):

#### **2. Thời gian tiến hành bàn giao:**

a) Bắt đầu: ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

b) Kết thúc: ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

#### **3. Tiến hành bàn giao:**

Các bên đã xem xét các hồ sơ tài liệu đã được nghiệm thu, kiểm tra thực tế hiện trường và thống nhất bàn giao gồm:

a) Hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình (hạng mục công trình) xây dựng;

b) Văn bản kết quả kiểm tra về công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình (hạng mục công trình) để đưa vào sử dụng do Sở Xây dựng, Sở quản lý xây dựng chuyên ngành hoặc cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo phân công, phân cấp thực hiện;

c) Báo cáo của Chủ đầu tư về chất lượng xây dựng công trình;

d) Báo cáo khảo sát xây dựng công trình của các bước thiết kế theo quy định;

đ) Danh mục các thiết bị, phụ tùng, vật tư dự trữ chưa lắp đặt hoặc sử dụng;

e) Khối lượng bàn giao quản lý, sử dụng:



Số TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	
			Theo quy hoạch và thiết kế được phê duyệt	Theo thực tế được bàn giao
1				
2				

**4. Giá trị công trình, hạng mục công trình bàn giao (nếu có):**

**5. Kiến nghị:** .....

.....

**6. Kết luận:**

- Chấp nhận (hay không chấp nhận) bàn giao công trình (hạng mục công trình) để quản lý sử dụng và khai thác.

- Yêu cầu và thời hạn phải sửa xong các khiếm khuyết mới chấp nhận công trình (hạng mục công trình) được bàn giao quản lý sử dụng và khai thác.

- Bảo hành công trình (hạng mục công trình) theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

**Đại diện chủ đầu tư**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

**Đại diện bên tiếp nhận**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

**Đại diện cơ quan chủ quản bên tiếp nhận**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

**Đại diện cơ quan quản lý nhà nước được mời (nếu có)**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)